

Bản án số: 81/**2019**/HS-ST
Ngày 10-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 638/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Công M, sinh ngày 28/10/1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 4 – B94 – A3 phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn B và bà Đỗ Thị T1 (đều đã chết); có vợ 1 là Nguyễn Hà P2 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con, vợ 2 là Phạm Thị Như Q; tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa được xóa án tích (Án số 04 ngày 11/01/2000 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”); nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích (Án số 49 ngày 27/06/1994 Tòa án nhân dân quận NQ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”); đã thi hành xong hình phạt 18 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” tại Bản án số 10 ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (đã bị hủy); bị bắt, tạm giam từ ngày 30/10/2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Công M: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Luật sư của Văn phòng Luật sư Á Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Những người làm chứng:

Nguyễn Văn N, Lê Quang P; có mặt.

Phạm Văn T, Đỗ Thái C, Nguyễn Thị Tươi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/5/2012, tại khu vực nhà hàng 559, phường CB, thành phố Hải Dương, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với C47 Bộ Công an bắt quả tang Phạm Văn T, sinh năm 1991, ĐKKHKT: Xã BĐ, huyện TL, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 14/8 TNT, phường QT, quận KA, thành phố Hải Phòng đang trên đường vận chuyển trái phép chất ma túy bằng ô tô từ Sơn La về Hải Phòng tiêu thụ. Khám xét xe ô tô taxi BKS: 15A - 042.23 do Đoàn Trọng H thuộc Công ty taxi Xuân Trường điều khiển, Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 04 bánh Heroine có trọng lượng 1.393,24 gam.

Căn cứ lời khai của Phạm Văn T và lái xe Đoàn Trọng H, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Văn N là người tổ chức vận chuyển 4 bánh Heroine nêu trên.

Xét hỏi Nguyễn Văn N khai nhận: N có quan hệ quen biết từ trước với Lê Công M. Khoảng cuối năm 2011, M rủ N tham gia mua bán ma túy. N đồng ý, nhưng chỉ nhận đi làm thuê chứ không có tiền góp. Sau đó, N được Đỗ Thái C là người mà N quen biết từ khi cùng thi hành án ở Trại giam Nam Hà rủ N tham gia mua bán ma túy. N đã giới thiệu M với C để bàn nhau mua bán ma túy. Sau đó, N được biết M đã giao 03 bánh Heroine cho C để làm tin với nhau, nguồn gốc 03 bánh Heroine này thì N không biết. Tiếp theo, M và C đã hình thành một đường dây mua bán ma túy từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Dương và Hải Phòng. Các đối tượng cùng tham gia gồm: Trần Thị H1 (H1 nắm), sinh năm 1982; ĐKKHKT: Số 69/295 NĐC, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng; Lê Quang P, sinh năm 1962; ĐKKHKT: Số 1 B94 A3, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 146 khu ĐX 2, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; Trịnh Doãn P1, sinh năm 1957, ở xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; H1 chỉ dậu H1 (nắm) và M1 (tức M1 quạ) ở chợ Hàng. Phương thức mua bán như sau: C, P1 là người cung cấp tiền cho bọn M, P, M1, H1 (nắm) mua Heroine. N được M trực tiếp chỉ đạo có nhiệm vụ đi áp tải Heroine từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Dương và Hải Phòng. T ban đầu chỉ là lái xe Taxi, sau đó do N gọi T đi nhiều lần nên T biết rõ việc N đi mua Heroine. N trực tiếp chỉ đạo T tham gia giao một túi đựng 2 bánh Heroine cho M tại ga Phú Thái. Chuyến cuối cùng T là người mang tiền lên Mộc Châu - Sơn La cho N, để N mua ma túy, N hứa trả công cho T hai triệu đồng. Mỗi lần đi mua Heroine từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Dương và Hải Phòng cả bọn dùng thủ đoạn thuê nhiều xe taxi. Khi đến các điểm mua và điểm giao hàng, các đối tượng điều lái xe đi ăn uống hoặc đi ngủ, do vậy việc các đối

tượng cất giấu Heroine trên xe hoặc lấy Heroine ra khỏi xe thì lái xe không biết. Từ đầu tháng 02/2012 đến ngày 09/5/2012 N và một số đối tượng trên đã 14 lần lên Mộc Châu - Sơn La mua tổng cộng 148 bánh Heroine để bán cho C và một số đối tượng ở Hải Phòng và Lạng Sơn. Bản thân N trực tiếp vận chuyển 54 bánh Heroine. Sau mỗi chuyến đi làm nhiệm vụ áp tải Heroine, N đều được cho tiền mỗi chuyến từ 2 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Theo lời khai của Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, qua điều tra xác định có 7 chuyến N vận chuyển có sự tham gia của T với tổng số 19 bánh Heroine, lời khai của Nguyễn Văn N phù hợp với lời khai của Phạm Văn T về việc có đi cùng N trong các chuyến trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận N mua bán trái phép 19 bánh. Đối với Phạm Văn T đến 02 chuyến cuối mới biết N vận chuyển Heroine về bán với tổng số là 06 bánh Heroine nên đủ cơ sở kết luận T đồng phạm mua bán trái phép 06 bánh Heroine.

Ngoài ra, N khai: Trong số các lần vận chuyển Heroine từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Phòng và Hải Dương, có một lần vào khoảng cuối tháng 4 năm 2012, M chỉ đạo và N thuê xe taxi của Phạm Văn T đi Mộc Châu - Sơn La vận chuyển 02 bánh Heroine. Khi về đến ga Phú Thái - Hải Dương, theo yêu cầu của M, N đưa 02 bánh Heroine này cho Phạm Văn T và T đã giao cho M. Sau khi đưa 02 bánh Heroine cho T, N bí mật bám theo thấy T giao Heroine cho M có cả Lê Quang P đứng cùng M. Ngoài ra còn có P1 và M1 ngồi uống nước ở trong quán gần đó. Sau đó, N được M nói cho biết chuyến này đã giao cho C được 13 bánh Heroine và cho N 20 triệu đồng.

Phạm Văn T ban đầu khai phù hợp với N. T khai cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2012, T chở N từ Mộc Châu - Sơn La về, khi gần đến khu vực nhà hàng 559 thành phố Hải Dương thì N xuống xe bảo T đi tiếp. T điều khiển xe chạy theo hướng Hà Nội - Hải Phòng được khoảng 15km, khi qua nhà hàng 559 Hải Dương thì N gọi điện thoại cho T bảo dừng xe lại ở ven đường đợi N. T dừng lại đợi khoảng 10 phút thì N đi đến bằng một xe ô tô taxi khác. N bảo T hạ kính trước bên phụ xe ô tô của T rồi vứt một chiếc túi (dạng cặp) màu đen lên ghế phụ lái xe của T và bảo T đi về ga Phú Thái đưa túi đó cho M (T không mở túi ra xem và không biết bên trong có gì nhưng do đã biết là N mua bán Heroine nên T nghĩ trong đó có Heroine). T đi đến ga Phú Thái thì thấy M cùng một người đàn ông khoảng 50 tuổi (sau này nhận dạng ảnh T biết là Lê Quang P) ngồi trước cửa quán nước mía, khi T điều khiển xe qua thì M đi ra vẫy, T lùi xe, dừng lại chỗ M đứng, hạ kính trước bên phụ xuống thì M hỏi T “Ông N có gửi cho tao chiếc túi gì không”, T bảo “Có”. Ngay lúc đó M nhìn thấy chiếc túi màu đen ở ghế phụ lái xe ô tô của T, M thò tay vào lấy rồi bảo T đi về. Khi M đi ra xe của T thì P cũng đi theo M và đứng tại mép đường.

Cơ quan điều tra đã ra khỏi tổ bị can ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Công M, Lê Quang P về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Lê Công M do không bắt được, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra Quyết định truy nã đối với M.

Đối với Lê Quang P Ngày 21/9/2012 bị bắt, quá trình điều tra ban đầu P khai: vào khoảng cuối tháng 4 năm 2012, P được Lê Công M rủ P đi Mộc Châu, Sơn La bằng xe taxi, khi đi qua thành phố Hòa Bình một đoạn khá xa (P không xác định được địa danh cụ thể) P thấy M điện thoại nói chuyện với người nào đó. Điện thoại xong, M bảo lái xe quay xe trở về. Khoảng 10 giờ sáng hôm sau thì M và P về đến ga Phú Thái - Hải Dương. M bảo lái xe dừng lại, tất cả vào trong quán uống nước. Đến khoảng 11 giờ có một xe ô tô con đi từ hướng Hà Nội đến, M đứng dậy và đi đến phía cửa trước chiếc xe đó. P đứng dậy đi theo và đứng cách M khoảng 03 mét, P thấy người lái xe hạ cửa kính trước bên phụ đưa cho M chiếc túi da (dạng cặp) màu đen có khóa kéo, kích thước to hơn quyển vở học sinh. Sau đó M và P lên xe taxi đi về Hải Phòng. Trên đường về thì P ngồi trên ghế phụ lái còn M ngồi ghế sau của xe. Trong khi xe đang chạy, P có quay đầu lại để nói chuyện với M và nhìn thấy M mở chiếc túi ra, bên trong túi có đựng hai bánh Heroine. P không tham gia mua bán ma túy với N và M. Cơ quan điều tra đã thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Quang P từ tội Mua bán trái phép chất ma túy sang tội Không tố giác tội phạm.

Ngày 8/11/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Nguyễn Văn N khai: Lê Quang P không tham gia mua bán ma túy. Do N ghét M nên N khai đổ cho P. Phạm Văn T khai: trong quá trình điều tra, việc T nhận dạng được Lê Quang P là người đứng ở ga Phú Thái cùng M khi M nhận chiếc cặp màu đen trong có Heroine là không chính xác; người đứng cùng M khi M nhận chiếc cặp màu đen, trong có Heroine tại ga Phú Thái không phải là Lê Quang P. Lê Quang P khai: không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với N; P không có mặt tại ga Phú Thái cùng với M, không chứng kiến việc T giao túi ma túy cho M tại ga Phú Thái như đã khai trước đây; trong giai đoạn điều tra P đã khai nhận có mặt và chứng kiến T giao túi ma túy cho M tại ga Phú Thái là do P bị ép cung. P khai: P biết N là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội ma túy và có biểu hiện mua bán ma túy nhưng không tố giác hành vi mua bán ma túy của N. Hội đồng xét xử kết luận Nguyễn Văn N mua bán 07 chuyển với tổng số 19 bánh Heroine và tuyên phạt mức án Tử hình, kết luận Phạm Văn T đồng phạm cùng N 02 lần mua bán trái phép 06 bánh Heroine và tuyên mức án tù chung thân cùng về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Lê Quang P 15 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm.

Ngày 27/6/2015 Lê Công M ra đầu thú. Xét hỏi M khai nhận có quan hệ chơi bởi quen biết với Nguyễn Văn N từ khi còn nhỏ vì ở cùng xóm phố với nhau. M và N đều nghiện ma túy và đều đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma

túy, từ trước đến nay M và N chỉ là chỗ quen biết chơi bời chứ không có quan hệ làm ăn, buôn bán gì, không mua bán ma túy với nhau. Tuy nhiên, M thừa nhận có một lần vào khoảng đầu tháng 2 năm 2012, N rủ M đi chơi, M đồng ý. Buổi tối hôm đó N thuê xe taxi cùng M đi đến nhà một người là chỗ quen biết của N ở khu vực thành phố Hải Dương, M không biết là nhà của ai. Khi vào trong nhà, M thấy có khoảng gần 10 người cả nam và nữ. N bảo M cứ ở đó đợi N đi có chút việc. Do mệt và cũng không quen biết ai lên M đi ngủ. Sáng hôm sau tỉnh dậy M vẫn thấy gần 10 người đang ở trong nhà đó. Một lúc sau thì M thấy N đi xe ô tô taxi về, N cầm trên tay một chiếc túi nilon màu đen đặt lên bàn. Sau đó N tự tay đổ túi nilon đó ra bàn thì M nhìn thấy một số bánh Heroine. Lúc đó M biết là N cùng đồng bọn mua bán ma túy, nhưng cụ thể thế nào thì M không biết. Từ đó M không có quan hệ chơi bời gì với N nữa nhưng vì có quan hệ quen biết chơi bời với nhau nên M cũng không tố giác việc N cùng đồng bọn mua bán trái phép chất ma túy. M không thừa nhận việc nhiều lần thuê N vận chuyển ma túy từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Dương và Hải Phòng bán như N khai, không thừa nhận việc vào cuối tháng 4 năm 2012 có mặt tại ga Phú Thái - Hải Dương và nhận từ T chiếc cặp màu đen trong có 02 bánh Heroine như N và T đã khai. M chưa gặp T lần nào, không biết nhân thân, lai lịch của T.

Về việc vắng mặt tại địa phương, M khai do vợ chồng sống không hòa thuận nên từ năm 2011 M thường xuyên đi làm ăn xa nhà. Khi làm trong thành phố Hồ Chí Minh, lúc ra Móng Cái - Quảng Ninh, chỉ thỉnh thoảng về thăm gia đình. Qua các phương tiện thông tin M có biết N bị Công an bắt về tội ma túy, bản thân M ban đầu không biết M bị truy nã. Đến năm 2013 thì M được gia đình nói cho biết việc đang bị truy nã. Từ đó M rất lo sợ không biết vì sao bị truy nã nên M cũng không dám về gia đình. Sau này được gia đình vận động nên M đã ra trình diện và khai báo như trên.

Cơ quan điều tra tiến hành ghi lại lời khai và cho Nguyễn Văn N đối chất với Lê Công M. Kết quả N, M vẫn giữ nguyên lời khai.

Tiến hành ghi lại lời khai đối với Phạm Văn T, Phạm Văn T vẫn khẳng định cuối tháng 4 năm 2012 theo chỉ đạo của N, T có giao cho một người tên M chiếc túi trong có Heroine tại ga Phú Thái. Tiến hành cho Phạm Văn T đối chất với Lê Công M, tại buổi đối chất T khai người được T giao ma túy tại ga Phú Thái không phải là Lê Công M trong buổi đối chất, T chưa gặp Lê Công M lần nào, không biết Lê Công M là ai. Lý giải tại sao trước đây nhận dạng được và khai rõ tên người nhận ma túy là Lê Công M, T khai, việc nhận dạng qua ảnh chỉ tương đối vì T thấy hơi giống người T giao ma túy, đến nay gặp trực tiếp người thì T khẳng định là không phải, còn họ tên người đó là do khi hỏi cung Điều tra viên nói cho T biết, bản thân T không biết.

Triệu tập ghi lời khai của Lê Quang P, P vẫn khẳng định không có mặt tại ga Phú Thái vào cuối tháng 4 năm 2012, không chứng kiến việc tại đây T giao ma túy cho ai.

Tiến hành ghi lời khai của Trần Thị H1 (H1 nắm), sinh năm 1982; ĐKHKT và chỗ ở: Số 69/295 NĐC, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng và Hoàng Xuân M1 (M1 quạ), sinh năm 1974; ĐKHKT và chỗ ở: Số 6/10/202 MHX, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng. Kết quả cả hai đều khai có quen biết Lê Công M, nhưng không mua bán ma túy với M, không biết Nguyễn Văn N, Trịnh Doãn P1, Đỗ Thái C.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can từ tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sang tội Không tố giác tội phạm, quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với Lê Công M về tội danh trên.

Ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm đối với Lê Công M. Tại bản án hình sự số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên phạt Lê Công M 18 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm (hiện M đã thi hành xong hình phạt trên).

Trong khi chờ thi hành án tử hình, Nguyễn Văn N tiếp tục có đơn tố giác Lê Công M là người chỉ đạo N mua bán ma túy và Lê Công M là người nhận 02 bánh Heroine từ Phạm Văn T tại ga Phú Thái - Hải Dương.

Ngày 20/01/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị giám đốc thẩm số 02/QĐ-VKSTC-V7, đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án hình sự số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy vụ án để điều tra lại.

Ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tiến hành xét xử giám đốc thẩm. Tại bản án giám đốc thẩm số 90/2018/HS-GDT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tuyên hủy bản án sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội chuyển vụ án cho các cơ quan tiến hành tố tụng tại thành phố Hải Phòng để điều tra lại.

Ngày 29/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng có Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 02, thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Công M từ tội không tố giác tội phạm, quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999 sang tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tiến hành điều tra lại vụ án.

Qua điều tra, ghi lại lời khai của Lê Công M, Nguyễn Văn N các đối tượng có liên quan trong vụ án, kết quả như sau:

Bị can Lê Công M vẫn khẳng định những lời khai trước đây của M với Cơ quan điều tra là đúng sự thật, M không thay đổi bổ sung gì, cụ thể: M không thừa nhận tham gia mua bán ma túy với Nguyễn Văn N, không thừa nhận việc đã nhận 02 bánh Heroine qua Phạm Văn T vào cuối tháng 4 năm 2012 tại ga Phú Thái - Hải Dương như N khai. Lê Công M chỉ thừa nhận vào khoảng đầu tháng 02 năm 2012, Lê Công M cùng Nguyễn Văn N đi Hải Dương chơi, sau đó vào một nhà người quen của N, tại đây M thấy có đông người và N bỏ một số bánh Heroine trong túi nilon ra bàn, lúc đó M biết N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì là bạn chơi với N nên M không tố giác hành vi trên của N.

Phạm Văn T vẫn khẳng định vào khoảng cuối tháng 4 năm 2012 tại thành phố Hải Dương, N có đưa cho Phạm Văn T 02 bánh Heroine để T mang về ga Phú Thái, Hải Dương đưa cho một người tên M nhưng không phải là Lê Công M khi T được đối chất. T Không quen biết, chưa gặp Lê Công M lần nào.

Lê Quang P khai P không tham gia cùng N mua bán trái phép chất ma túy, khoảng cuối tháng 4 năm 2012 P không có mặt tại ga Phú Thái - Hải Dương, không chứng kiến việc M nhận ma túy như trước đây đã khai tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Nguyễn Văn N, Phạm Văn T, Lê Quang P.

Đỗ Thái C, Hoàng Xuân M1, Trần Thị H1 khai không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy như N đã khai.

Nguyễn Văn N ban đầu vẫn khẳng định Lê Công M, Đỗ Thái C, Trần Thị H1, Trịnh Doãn P1, Hoàng Xuân M1 và Nguyễn Văn N hình thành một đường dây vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy như trước đây đã khai. Khoảng cuối tháng 4 năm 2012 tại ga Phú Thái - Hải Dương, N đã đưa cho Phạm Văn T 02 bánh Heroine để T đưa cho Lê Công M, khi T đi giao ma túy cho M, N lên đi theo và chứng kiến việc trên.

Sau đó, Nguyễn Văn N đã thay đổi lời khai, khai Lê Công M không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy như N đã khai trước đây.

Về việc giao 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái - Hải Dương vào cuối tháng 4 năm 2012 N khai lại như sau: vào khoảng thời gian trên, Đỗ Thái C điện thoại cho N bảo N giao cho C 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái, nhưng giao qua một người tên M. Theo yêu cầu của C, N cùng T đi xe Taxi đến khu vực nhà hàng 559 thành phố Hải Dương. Tại đây. N bảo T đi xe ô tô đến điểm hẹn để giao chiếc cặp trong có 02 bánh Heroine, N thuê xe Taxi khác bí mật bám theo. Sau khi thấy T giao xong 02 bánh Heroine cho một đối tượng N không quen biết tại ga Phú Thái thì N đi xe Taxi về thẳng Hải Phòng. N khẳng định Lê Công M không phải là người nhận 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái như trước đây N đã khai. Toàn bộ các lời khai trước đây về việc Lê Công M tham gia vào việc mua bán trái phép

chất ma túy và là người nhận 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái vào cuối tháng 4 năm 2012 là do N do thù tức cá nhân với M nên N khai vu khống cho M.

Ngoài ra, Nguyễn Văn N khai: Khoảng đầu tháng 02 năm 2012, có N rủ Lê Công M đi Hải Dương chơi. Lần này N đến nhà Đỗ Thái C tại khu 5, phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, gần nhà hàng 559, thành phố HD và giao cho C 5 bánh Heroine. N không nói với M, M có biết việc trên không thì N không rõ.

Đối với Đỗ Thái C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập, ghi lời khai, Đỗ Thái C không thừa nhận việc tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn N, C không lần nào nhận ma túy do N giao (C đã bị xét xử về tội không tố giác tội phạm trong một bản án khác).

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng có Quyết định số 03 thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Công M từ tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sang tội Không tố giác tội phạm, quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Trịnh Doãn P1, Trần Thị H1 và Hoàng Xuân M1 là các đối tượng N khai có tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy, ngoài lời khai của Nguyễn Văn N, không còn chứng cứ nào khác nên không có cơ sở khởi tố điều tra xử lý.

Đối với H1 (chị dâu H1 nắm), H2 (HL) là những người Nguyễn Văn N khai có liên quan và bán ma túy cho N nhưng không khai được địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 8 năm 2019 (thay thế Cáo trạng số 09 ngày 27/12/2018), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Công M về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Công M vẫn giữ nguyên lời khai, thể hiện: Bị cáo M không tham gia, không có mặt tại ga Phú Thái, tỉnh Hải Dương vào khoảng tháng 4/2012 để nhận 02 bánh Heroin từ Phạm Văn T như lời khai của Nguyễn Văn N trước đây. Bị cáo không tham gia, chỉ đạo, điều hành việc mua bán trái phép ma túy của N. Tuy nhiên, bị cáo M thừa nhận việc đầu tháng 2/2012, Nguyễn Văn N có rủ M đi đến nhà một người quen của N tại Hải Dương chơi, tại đây, M có chứng kiến N đổ một số bánh Heroin đựng trong túi nilon màu đen ra bàn. M biết số ma túy này N mua bán trái phép nhưng không khai báo với cơ quan Công an.

Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên lời khai sau khi thay đổi trong quá trình điều tra bổ sung, cụ thể: Bị cáo Lê Công M không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy với N. Vào khoảng tháng 4/2012, Lê Công M không phải là người nhận 02 bánh Heroin tại ga Phú Thái, Hải Dương từ Phạm Văn T; việc N khai sai cho M là do N có thù tức cá nhân với M. Tuy nhiên, khoảng đầu tháng 2/2012, N có rủ Lê Công M đi Hải Dương chơi, N dẫn M đến nhà Đỗ Thái C, tại đây N có

giao cho C 05 bánh Heroin, N không nói với M, việc M có nhìn thấy N đồ ma túy ra bàn hay không N không rõ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; sau khi phân tích nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự 1999; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Lê Công M: Từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Công M: Đây là vụ án truy xét, việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo chỉ căn cứ vào lời khai của chính bị cáo và đối tượng N, Cơ quan điều tra đã không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ làm cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo và các đối tượng khác. Cơ sở pháp lý để kết tội bị cáo chưa đầy đủ, bởi đối với tội “Không tố giác tội phạm”, người làm tội phải “biết rõ” một trong các tội phạm được quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự 1999 tuy nhiên, việc bị cáo M biết N mua bán ma túy chỉ dựa vào lời khai của bị cáo, không thu được lượng ma túy để giám định, không có các chứng cứ vật chất khác để khẳng định bị cáo M có biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N hay không. Bên cạnh đó, về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ: Bị cáo đã thi hành xong hình phạt 18 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” tại Bản án số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016, mặt khác, hiện tại bị cáo đang bị bệnh HIV giai đoạn cuối nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung quan điểm của Luật sư và tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Ngày 08/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn T, Lê Quang P về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Không tố giác tội phạm”. Trong quá trình điều

tra, truy tố và xét xử, N khai Lê Công M là người chỉ đạo, điều hành và là người nhận 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái, Hải Dương; Phạm Văn T cũng khai Lê Công M là người nhận 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái, Hải Dương.

- Quá trình điều tra, truy tố và xét xử lần đầu đối với Lê Công M:

[3] Ngày 27/6/2015, Lê Công M ra đầu thú và khai nhận: M và N chỉ là chỗ quen biết chơi bởi chứ không có quan hệ làm ăn, buôn bán gì, không mua bán ma túy với nhau. Tuy nhiên, M thừa nhận có một lần vào khoảng đầu tháng 2 năm 2012, N rủ M đi chơi, M đồng ý. Buổi tối hôm đó N thuê xe taxi cùng M đi đến nhà một người là chỗ quen biết của N ở khu vực thành phố Hải Dương, M không biết là nhà của ai. Khi vào trong nhà, M thấy có khoảng gần 10 người cả nam và nữ. N bảo M cứ ở đó đợi N đi có chút việc. Do mệt và cũng không quen biết ai lên M đi ngủ. Sáng hôm sau tỉnh dậy M vẫn thấy gần 10 người đang ở trong nhà đó. Một lúc sau thì M thấy N đi xe ô tô taxi về, N cầm trên tay một chiếc túi nilon màu đen đặt lên bàn. Sau đó N tự tay đổ túi nilon đó ra bàn thì M nhìn thấy một số bánh Heroine. Lúc đó M biết là N cùng đồng bọn mua bán ma túy, nhưng cụ thể thế nào thì M không biết. Do có quan hệ quen biết chơi bởi với nhau nên M cũng không tố giác việc N cùng đồng bọn mua bán trái phép chất ma túy. M không thừa nhận việc nhiều lần thuê N vận C ma túy từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Dương và Hải Phòng bán như N khai, không thừa nhận việc vào cuối tháng 4 năm 2012 có mặt tại ga Phú Thái - Hải Dương và nhận từ T chiếc cặp màu đen trong có 02 bánh Heroine như N và T đã khai. M chưa gặp T lần nào, không biết nhân thân, lai lịch của T.

[4] Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên lời khai tại giai đoạn trước.

[5] Phạm Văn T vẫn khẳng định cuối tháng 4 năm 2012 theo chỉ đạo của N, T có giao cho một người tên M chiếc túi trong có Heroine tại ga Phú Thái. Tiến hành cho Phạm Văn T đối chất với Lê Công M (BL 332 – 333), tại buổi đối chất T khai người được T giao ma túy tại ga Phú Thái không phải là Lê Công M trong buổi đối chất, T chưa gặp Lê Công M lần nào, không biết Lê Công M là ai. Lý giải tại sao trước đây nhận dạng được và khai rõ tên người nhận ma túy là Lê Công M, T khai, việc nhận dạng qua ảnh chỉ tương đối vì T thấy hơi giống người T giao ma túy, đến nay gặp trực tiếp người thì T khẳng định là không phải, còn họ tên người đó là do khi hỏi cung Điều tra viên nói cho T biết, bản thân T không biết.

[6] Lê Quang P vẫn khẳng định không có mặt tại ga Phú Thái vào cuối tháng 4 năm 2012, không chứng kiến việc tại đây T giao ma túy cho ai (BL 150 – 153).

[7] Trần Thị H1 (H1 nắm), sinh năm 1982; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 69/295 NĐC, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng và Hoàng Xuân M1 (M1 quạ), sinh năm 1974; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 6/10/202 MHX, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng. Kết quả cả hai đều khai có quen biết Lê Công M, nhưng không mua bán ma túy với M, không biết Nguyễn Văn N, Trịnh Doãn P1, Đỗ Thái C (BL 173 – 176; 184 – 186).

[8] Do ngoài lời khai của Nguyễn Văn N, không còn căn cứ nào khác kết tội Lê Công M về việc mua bán trái phép 02 bánh Heroin tại Ga Phú Thái – Hải Dương mà chỉ có căn cứ kết luận việc M biết N mua bán một số bánh Heroin tại nhà người quen ở Hải Dương mà không tố giác (một số bánh heroin này không liên quan đến 02 bánh Heroin mà N mua bán tại ga Phú Thái). Do đó, Cơ quan điều tra đã thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Lê Công M từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Không tố giác tội phạm”.

[9] Ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Lê Công M 18 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (Tại Bản án số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016) – bị cáo đã thi hành xong hình phạt trên.

[10] Tuy nhiên, trong quá trình đợi thi hành án tử hình, Nguyễn Văn N có nhiều đơn tố giác Lê Công M là người chỉ đạo N mua bán ma túy và là người nhận 02 bánh Heroin từ Phạm Văn T tại ga Phú Thái.

[11] Ngày 20/01/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị giám đốc thẩm số 02/QĐ-VKSTC-V7, đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án hình sự số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy vụ án để điều tra lại.

[12] Ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tiến hành xét xử giám đốc thẩm. Tại bản án giám đốc thẩm số 90/2018/HS-GDT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tuyên hủy bản án sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội chuyển vụ án cho các cơ quan tiến hành tố tụng tại thành phố Hải Phòng để điều tra lại.

[13] Ngày 29/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng có Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 02, thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Công M từ tội không tố giác tội phạm, quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999 sang tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tiến hành điều tra lại vụ án.

- Quá trình điều tra lại thể hiện:

[14] Bị can Lê Công M, Đỗ Thái C, Lê Quang P đều giữ nguyên lời khai trong các giai đoạn và khẳng định M không tham gia chỉ đạo việc cất giấu, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy như Nguyễn Văn N khai (BL 437 – 440; 479 – 483; 411 – 414).

[15] Phạm Văn T đều giữ nguyên lời khai trong các giai đoạn. Khi Cơ quan điều tra cho T nhận dạng Lê Công M qua ảnh (ngày 11/7/2012) thì T nhận ra M do M giống người tên M mà T gặp trong quá trình mua bán ma túy cùng N, nhưng khi Cơ quan điều tra cho T đối chất với Lê Công M (ngày 14/10/2015) thì T không khẳng định có phải là người tên M mà T đã gặp (BL 447 – 450).

[16] Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên lời khai về việc Lê Công M là người chỉ đạo tham gia cùng N, Phạm Văn T, Trịnh Doãn P1, M1 “quạ” hình thành đường dây mua bán ma túy từ Mộc Châu – Sơn La về Hải Phòng (BL 429 – 434)

[17] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào lời khai ban đầu của Phạm Văn T, Lê Quang P, lời khai của Nguyễn Văn N để truy tố bị can Lê Công M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[18] Tuy nhiên, ngày 12/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Đơn trình bày của Nguyễn Văn N thay đổi lời khai thể hiện: Lê Công M không tham gia mua bán ma túy cùng N, do thù tức cá nhân nên N đã khai không đúng cho M (BL 514)

[19] Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Quá trình điều tra bổ sung, N vẫn giữ nguyên lời khai về việc M không tham gia mua bán ma túy cùng N và M không phải là người nhận 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái. Đỗ Thái C, Lê Công M, Phạm Văn T, Lê Quang P vẫn giữ nguyên lời khai thể hiện việc không biết Lê Công M liên quan đến việc mua bán 02 bánh Heroine với N tại ga Phú Thái. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiếp tục trả hồ sơ để điều tra bổ sung lần 2.

[20] Qua các lần điều tra bổ sung, bị cáo Lê Công M và những người làm chứng đều giữ nguyên lời khai như trên thể hiện việc bị cáo M không phải là chủ mưu, tham gia mua bán 02 bánh Heroine tại ga Phú Thái, Hải Dương vào tháng 4/2012. Tuy nhiên, Lê Công M có thừa nhận việc được Nguyễn Văn N dẫn đến nhà người quen ở Hải Dương chơi, tại đây, M có nhìn thấy việc N đổ một số bánh Heroine ra bàn (M đếm có khoảng 5 bánh) và M biết N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không khai báo với cơ quan có thẩm quyền. Lời khai này của M vẫn giữ nguyên trong các giai đoạn và phù hợp với lời khai của N ở các giai đoạn sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung, thể hiện lời khai của Lê Công M là đúng; nhà người mà N dẫn M đến chính là nhà của Đỗ Thái C tại Hải Dương, N là người trực tiếp vận chuyển 05 bánh Heroin cho Trịnh Doãn P1 và Đỗ Thái C, do nghĩ đi 1 mình buồn nên rủ Lê Công M đi cùng (BL 556 – 557).

[21] Do đó, lời khai của Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Phạm Văn T, Lê Công M, Đỗ Thái C, Lê Quang P và những người làm chứng khác thể hiện không còn căn cứ để kết luận việc Lê Công M có tham gia nhận 02 bánh Heroin tại ga Phú Thái, Hải Dương vào cuối tháng 4/2012. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Nguyễn Văn N và Lê Công M, có cơ sở để xác định Lê Công M có biết việc Nguyễn Văn N mua bán một số bánh Heroine tại nhà bạn của N ở Hải Dương (số bánh Heroin này không liên quan đến 02 bánh Heroine N mua bán tại ga Phú Thái) vào đầu tháng 02/2012 nhưng M không tố giác hành vi của N. Hành vi của bị cáo Lê Công M đã phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều

314 Bộ luật Hình sự 1999 như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[22] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo M đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[23] Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[24] Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[25] Mặc dù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10 ngày 29/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Lê Công M 18 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (bản án đã bị hủy); tuy nhiên, xét thấy Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn, việc bị cáo M biết việc mua bán ma túy của N mà không tố giác đã gây khó khăn cho việc xử lý tội phạm và ngăn chặn gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng xảy ra nên mức hình phạt tại Bản án đã bị hủy chưa tương xứng với hành vi của bị cáo cần phải xử phạt bị cáo M ở mức án cao trong khung hình phạt mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[26] Do bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10 ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (bản án đã bị hủy để điều tra, xét xử lại), nên khi chấp hành hình phạt của Bản án này, bị cáo được trừ đi 18 tháng đã chấp hành xong của Bản án cũ.

[27] Đối với quan điểm của Luật sư, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc đề nghị phải làm rõ việc bị cáo M “biết rõ” N mua bán trái phép chất ma túy bởi lẽ: Lời khai của M về việc biết N mua bán ma túy phù hợp với lời khai của N về việc khi mua bán ma túy tại nhà **một người quen của N (theo lời khai của N là nhà của Đỗ Thái C)** có mặt của M.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[28] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Lê Công M: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018; bị cáo được trừ 18 tháng tù đã thi hành hình phạt xong tại Bản án số 10 ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn